

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo

Chương: 422.

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 30/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>20,774,000,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>12,764,000,000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11,059,000,000
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	1,705,000,000
1.3	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	0
<b>2</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được giao</b>
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (KP tăng lương cơ sở)	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>8,010,000,000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên chi sự nghiệp giáo dục	5,400,000,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên Biên soạn, thẩm định tài liệu địa phương và chọn sách giáo khoa lớp 5, 9,	2,610,000,000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>11</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

**Số  
TT**

**Nội dung**

**Dự toán được giao**